

Số: 110/BC-STP

An Giang, ngày 17 tháng 5 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 907/SVHTTDL-QLDL ngày 06/5/2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

#### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh: quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng: tổ chức thu phí thăm quan Khu du lịch Núi Cấm; các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

#### **2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật**

Khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 22 Luật Phí và lệ phí năm 2015, quy định:

##### ***“Điều 4. Danh mục và thẩm quyền quy định phí, lệ phí***

*2. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quy định các khoản phí, lệ phí trong Danh mục phí, lệ phí, được quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí.”*

##### ***“Điều 22. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh***

*1. Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.”*

Khoản 1, 2 Điều 6, điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, quy định:

##### ***“Điều 6. Tổ chức thực hiện***

*Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Luật phí và lệ phí. Đồng thời, thực hiện các quy định như sau:*

*1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm:*

a) Xây dựng đề án thu phí, lệ phí; trình bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh). Trường hợp khoản phí, lệ phí do nhiều tổ chức cùng thực hiện thu; không ban hành văn bản riêng cho từng tổ chức thu phí, lệ phí, bộ quản lý chuyên ngành chủ trì xây dựng đề án (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính) theo quy định tại Khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo sở quản lý chuyên ngành chủ trì xây dựng đề án (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh). ...

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.”

**“Điều 5. Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí**

1. Số tiền phí được khấu trừ hoặc để lại cho tổ chức thu phí quy định tại Điều 4 Nghị định này được xác định như sau:

d) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quyết định tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí. Trường hợp các khoản phí có tính chất tương tự, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định mức tỷ lệ để lại chung áp dụng thống nhất.

Trường hợp chính sách của Nhà nước thay đổi; số tiền phí được để lại không đủ đảm bảo chi phí cho hoạt động của tổ chức thu phí hoặc tồn dư sử dụng không hết chuyển nguồn qua các năm, cơ quan có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh tỷ lệ để lại phù hợp.”

Khoản 4, khoản 5 Điều 2, khoản 1, 2 Điều 4, Điều 5, khoản 1, 2 Điều 7 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quy định:

**“Điều 2. Danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

4. Phí thăm quan danh lam thắng cảnh (đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý).

5. Phí thăm quan di tích lịch sử (đối với di tích thuộc địa phương quản lý).”

**“Điều 4. Nguyên tắc xác định mức thu**

Mức thu các khoản phí, lệ phí do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định theo khoản 1 Điều 22 Luật phí và lệ phí, đảm bảo nguyên tắc và căn cứ sau:

1. Nguyên tắc xác định mức thu phí, lệ phí đảm bảo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật phí và lệ phí.

2. *Xây dựng mức thu các khoản phí, lệ phí cần đảm bảo:*

a) *Căn cứ mức thu phí, lệ phí hiện hành (nếu có) để làm cơ sở đề xuất mức thu.*

b) *Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. ...”*

**“Điều 5. Căn cứ xác định mức thu phí và lệ phí**

*Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí phù hợp.”*

**“Điều 7. Về thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí, lệ phí**

1. *Tỷ lệ để lại, quản lý và sử dụng tiền phí thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.*

2. *Đối với phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm trích để lại cho tổ chức thu phí để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí, phần còn lại (nếu có) nộp vào ngân sách nhà nước.”*

Theo Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

**“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

1. *Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*

2. *Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*

3. *Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương....”*

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang là đúng thẩm quyền.

**3. Dự thảo Nghị quyết**

a) Điều chỉnh căn cứ cuối cùng như sau:

*“Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; Báo cáo*

*thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.”*

b) Cơ quan soạn thảo dự thảo khoản 1 Điều 2 và Điều 3 chưa thống nhất: khoản 1 Điều 2 đối tượng nộp phí “tổ chức, cá nhân”, dự thảo Điều 3 mức thu phí đối với “cá nhân”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định có thu phí đối với tổ chức không và nếu có thu phí đối với tổ chức thì mức thu phí là bao nhiêu và điều chỉnh dự thảo cho thống nhất.

c) Điều 4: theo khoản 1 Điều 10 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Điều 6 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định:

***“Điều 10. Miễn, giảm phí, lệ phí***

*1. Các đối tượng thuộc diện miễn, giảm phí, lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.”*

***“Điều 6. Về miễn, giảm phí, lệ phí***

*1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối tượng được miễn, giảm; mức giảm đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật phí và lệ phí.*

*2. Việc quyết định miễn, giảm phí, lệ phí, căn cứ vào:*

*a) Quy định tại các luật chuyên ngành và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật có liên quan về miễn, giảm phí, lệ phí.*

*b) Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ về các chính sách có liên quan đến miễn, giảm phí, lệ phí.*

*c) Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí.”*

- Căn cứ quy định trên, đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát lại dự thảo các trường hợp tại điểm c khoản 1, điểm a, d, đ khoản 2 Điều 4.

- Trong thực tế sẽ xảy ra trường hợp các đối tượng học sinh được miễn, giảm sẽ đi nhiều lần, vì chỉ căn cứ vào thẻ học sinh hay chỉ miễn, giảm cho đối tượng học sinh do Trường tổ chức đi. Bên cạnh đó, đối với những người dân và lực lượng thực hiện nhiệm vụ trong khu du lịch đó thì sao.

Do đó, đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát, đánh giá lại tham mưu cho phù hợp.

d) Điều 5: điều chỉnh cụm từ “trích để lại” thành “để lại”; “để thực hiện chi thường xuyên” thành “để thực hiện nội dung chi thường xuyên”; “để chi nhiệm

vụ không thường xuyên” thành “để thực hiện nội dung chi nhiệm vụ không thường xuyên”; “Nghị định 120/2016/NĐ-CP...” thành “Nghị định số 120/2016/NĐ-CP...”.

- Dự thảo Nghị quyết có nội dung quy định “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này”. Do đó, đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ các nội dung tại hai tiết của điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 5 dự thảo. Các nội dung này, cơ quan soạn thảo sẽ cụ thể trong văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Điều chỉnh khoản 4 thành khoản 3 như sau “3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan được thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.”

đ) Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017 sử dụng cụm từ “tham quan”; Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sử dụng cụm từ “thăm quan”. Dự thảo Nghị quyết về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí. Do đó, đề xuất cơ quan soạn thảo sử dụng cụm từ “thăm quan” toàn dự thảo.

e) Kỹ thuật viện dẫn văn bản thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

g) Điều 7: đề xuất điều chỉnh như sau:

**“Điều 7.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2021./.”

#### **4. Dự thảo Tờ trình**

Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh thành **“TỜ TRÌNH/ Dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang”** theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Đồng thời, điều chỉnh thống nhất dự thảo Tờ trình.

#### **5. Đề án**

Đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát quy định tại khoản 1, 2 Điều 6, điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí tham mưu cho phù hợp.

#### **6. Lưu ý**

Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

**“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Tham gia góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác, cá nhân có quyền và được tạo điều kiện tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật này và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Phản biện xã hội được thực hiện trong thời gian cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến về dự thảo văn bản. Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được phản biện xã hội thì hồ sơ dự án, dự thảo gửi thẩm định, thẩm tra, trình cơ quan có thẩm quyền phải bao gồm văn bản phản biện xã hội.

3. Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội chủ trì soạn thảo và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật.

4. Ý kiến tham gia về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải được nghiên cứu, giải trình, tiếp thu trong quá trình chỉnh lý dự thảo văn bản.”.

Căn cứ quy định trên và tại khoản 1 Thông báo số 28-TB/BCSD ngày 27/4/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh có nội dung “tiếp tục lấy ý kiến thêm của Ủy ban MTTQ tỉnh”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quan tâm.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Thanh Sơn**